

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 2163/2017/KDTMST ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Quản lý tài sản C

Trụ sở chính: Số 22 đường V, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1976 - Đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 12/NHNo-PMH ngày 29/3/2018).

Bị đơn: Công ty Cổ phần M

Trụ sở chính: đường H, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Đ – Đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 01/2018/GUQ-M&C ngày 23/3/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Mỹ L, sinh năm 1932

Địa chỉ: Số 78 đường P, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Mỹ L: Ông Trần Thiệu Q, sinh năm 1956 - Đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 10841 ngày 07/5/2018).

2. Bà Lê Thụy Cẩm D, sinh năm 1982

3. Ông Mai Hoàng C sinh năm 1982

4. Cháu Mai Ngọc Đoan Nghi, sinh năm 2005 do bà D, ông C là người đại diện theo pháp luật (cha, mẹ).

Cùng địa chỉ: Số 2/19F, đường N (số mới: Số 8, đường số 10 đường N), phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần M có trách nhiệm trả cho Công ty Quản lý tài sản C (Công ty Quản lý tài sản – VAMC) các khoản nợ tạm tính đến ngày 28/8/2018 của Hợp đồng tín dụng số 6240-LAV-200800004/HĐTD ngày 05/01/2008 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01-13/PLHĐ-NHNoPMH-KHKD ngày 21/01/2013, số 02-13/PLHĐ-NHNoPMH-KHKD ngày 21/5/2013 và Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 08/9/2017 giữa Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đã được chuyển giao quyền và nghĩa vụ thông qua Hợp đồng mua bán nợ số 3211/2015/MBN.VAMC1-AGRIBANK ngày 18/6/2015 và Hợp đồng ủy quyền số 3212/2015/UQ.VAMC1-AGRIBANK ngày 18/6/2015 giữa Công ty Quản lý tài sản C và Công ty Cổ phần M) cụ thể như sau:

Nợ gốc 5.828.377.295 đồng;

Tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 28/8/2018 là 4.674.619.067 đồng.

Tổng cộng: 10.502.996.362 đồng.

Thời hạn và phương thức trả:

Chậm nhất đến ngày 30/11/2018 thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 5.828.377.295 đồng.

Chậm nhất đến ngày 28/02/2019 thanh toán toàn bộ tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 28/8/2018 là 4.674.619.067 đồng.

Công ty Cổ phần M còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 29/8/2018 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng nêu trên.

Trường hợp Công ty Cổ phần M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ nêu trên thì Công ty Quản lý tài sản C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại địa chỉ: Số 2/19F, đường N (số mới: Số 8, đường số 10 N), phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5301/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/1998 cho ông Lâm A và bà Trương Mỹ L thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản (gắn liền với quyền sử dụng đất) số 6240-LCL-200800004 ngày 05/01/2008 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và bên bảo lãnh bà Trương Mỹ, bên được bảo lãnh Công ty Cổ phần M, công chứng tại Phòng công chứng số 7 - số công chứng 0275, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/01/2008 để thu hồi nợ.

Sau khi Công ty Cổ phần M thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên thì Công ty Quản lý tài sản C có trách nhiệm trả cho bà Trương Mỹ Lan các giấy tờ

liên quan đến tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại địa chỉ: Số 2/19F, đường N (số mới: Số 8, đường số 10 N), phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 59.251.498 đồng, Công ty Cổ phần M tự nguyện chịu. Trả lại cho Công ty Quản lý tài sản C số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 59.249.229 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AD/2014/0009800 ngày 23/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền